

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST
Ngày: 13-02-2025
V/v Tranh chấp “HĐ mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cường.

Bà Dương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST- KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X; trụ sở: Số I D, đường D, cụm B khu công nghiệp C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Việt A. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Chế Văn K, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Số C, đường E, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số I D, đường D, cụm B khu công nghiệp C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024). (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Ý N, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Ấp C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ liên hệ: Số E, đường E, khu dân cư E, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền ngày 25/9/2024). (Vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên B; trụ sở: Đường Đ, tổ H, khóm D, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh H. Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần X (gọi tắt là Công ty X) và Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn B (gọi tắt là Công ty B) có ký hợp đồng nguyên tắc số 80/2020/HĐ-NTS ngày 06/4/2020 về mặt hàng sản phẩm bao bì để đóng gói sản phẩm, trong đó Công ty X là bên bán và Công ty B là bên mua.

Đến ngày 26/10/2022 Công ty B ký xác nhận công nợ còn thiếu Công ty X 377.606.500 đồng.

Từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/6/2023 Công ty B tiếp tục mua hàng với số tiền 176.025.200 đồng.

Từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/9/2024 Công ty B đã thanh toán được 251.528.160 đồng.

Tổng số tiền Công ty B còn nợ 302.103.540 đồng.

Công ty X yêu cầu Công ty B phải trả số tiền còn nợ 302.103.540 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho Công ty B, nhưng Công ty B không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Công ty X có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty B phải trả số tiền còn nợ 302.103.540 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Công ty B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai, thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty X buộc Công ty B phải trả số tiền còn nợ 302.103.540 đồng.

Về án phí: Buộc Công ty B nộp 15.105.000 đồng tiền án phí kinh danh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

[1] Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” quy định tại Điều 24 Luật Thương mại 2005. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự 2015.

[2] Công ty B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của Công ty X: Yêu cầu Công ty B phải trả số tiền còn nợ 302.103.540 đồng.

Căn cứ vào xác nhận công nợ của Công ty X và Công ty B vào ngày 26/10/2022; căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/6/2023 xác định Công ty B mua hàng còn nợ Công ty X 553.631.700 đồng. Từ ngày 27/10/2022 đến ngày 05/9/2024 Công ty B đã trả được 251.528.160 đồng. Hiện còn nợ 302.103.540 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Công ty X không yêu cầu tính lãi chậm trả là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Công ty B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 227, 235 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 24, 306 Luật Thương mại 2005; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án và danh mục ban hành kèm theo. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn B trả cho Công ty Cổ phần X số tiền 302.103.540 đồng (ba trăm lẻ hai triệu một trăm lẻ ba ngàn năm trăm bốn mươi đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn B phải chịu 15.105.000 đồng (mười lăm triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần X 9.184.000 đồng (chín triệu một trăm tám mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007280 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TVL;
- VKSND TPVL ;
- CCTHA TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Phạm Hải Châu